TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DL- LD**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2022/QĐST-HNGĐ	*DL, ngày 07 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DL

Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81;82;83;84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 328/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Trần Nguyễn Quang Nh; sinh năm 1995.**

Địa chỉ: Số A Tôn Thất Thuyết, tổ Z, thị trấn DL, huyện DL, tỉnh LD.

- **Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1994.**

Địa chỉ: Thôn 4, xã D, thành phố B, tỉnh LD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Nguyễn Quang Nh và chị Nguyễn Thị L là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn Nh Minh; sinh ngày 26/3/2021. Từ khi ly thân, cháu ở với chị L. Các đương sự thống nhất thỏa thuận. Khi ly hôn giao con chung tên Trần Nguyễn Nh Minh; sinh ngày 26/3/2021 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Quang Nh không phải cấp

dưỡng nuôi con. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia định. Căn cứ các Điều 81; 82; 83; 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Để đảm bảo quyền lợi cho con trẻ sau khi bố mẹ ly hôn, Tòa án cần công nhận sự thỏa thuận về nuôi con như trên là phù hợp.

[3] Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[4] Về án phí, lệ phí tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Nguyễn Quang Nh mỗi người phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Nguyễn Quang Nh.

- Về nuôi con chung: Khi ly hôn giao con chung tên Trần Nguyễn Nh Minh; sinh ngày 26/3/2021 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Quang Nh không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Nguyễn Quang Nh mỗi người phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* đã tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0006937 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện DL. Chị L và anh Nh đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh LD;
-VKSND huyện DL;
-Chi cục THA DL;
-Các đương sự ;
-UBND TT DL;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Cường Huy